

BÁO CÁO**tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/02/2021
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp hàng hóa
tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Sau 05 năm triển khai thực hiện, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh báo cáo tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/02/2021 về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TUYÊN TRUYỀN, HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**1. Công tác quản trịet học tập, tuyên truyền, triển khai thực hiện**

Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 24-KH/TU, ngày 19/3/2021 lãnh đạo, chỉ đạo quản trịet, học tập, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị phổ biến, triển khai Nghị quyết đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ và hộ nông dân trên địa bàn tỉnh. Hội Nông dân tỉnh tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với cán bộ Hội Nông dân, hội viên, nông dân; Tỉnh đoàn tổ chức Diễn đàn trực tuyến “Thanh niên với khởi nghiệp, lập nghiệp” năm 2021; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tổ chức Hội nghị quản trịet Nghị quyết, chính sách và tập huấn chuyên môn cho lãnh đạo, kế toán, cán bộ chuyên môn các huyện, thành phố, ban hành Sổ tay phổ biến chủ trương, các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lai Châu. 08/08 huyện, thành phố đã tổ chức hội nghị quản trịet, triển khai đến cán bộ chủ chốt huyện, xã và chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở tổ chức học tập, quản trịet và xây dựng chương trình hành động. Các cấp ủy đảng chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết với nhiều hình thức như: Trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương; thông qua các hội nghị, hội thảo, các ấn phẩm, các phương tiện truyền thông, báo, đài, internet⁽¹⁾,... Qua đó thống nhất trong nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tổ chức thực hiện Nghị quyết, tạo động lực cho phát triển nông nghiệp hàng hoá tập

⁽¹⁾ Các huyện ủy, thành ủy tổ chức 1.867 hội nghị phổ biến, quản trịet Nghị quyết 05-NQ/TU với tổng số 188.278 lượt người tham gia. Trong đó: Đảng viên 26.565 lượt người; quần chúng nhân dân 161.713 lượt người. Ngoài ra, các phương tiện thông tin đại chúng đưa 40 tin, bài. Tuyên truyền trực quan qua 75 băng zôn và 40 lượt thông tin lưu động. Tổ chức 240 buổi sinh hoạt lồng ghép tuyên truyền với 9.820 lượt người tham gia.

trung, thúc đẩy tái cơ cấu ngành nông nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và triển khai thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 423/QĐ-UBND, ngày 19/4/2021 về việc phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 để tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời ban hành Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 về điều chỉnh, bổ sung một số mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025 phê duyệt kèm theo Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu đề án đảm bảo phù hợp với thực tế. UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, trong đó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh là đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực nông - lâm nghiệp; các huyện, thành phố thành lập ban chỉ đạo do đồng chí bí thư huyện ủy, thành ủy làm trưởng ban. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển nông nghiệp hàng hóa cho các huyện, thành phố và kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

(Chi tiết theo Biểu 01 kèm Báo cáo)

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Hằng năm, cấp ủy đảng, ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Hội đồng nhân dân các cấp giám sát thực hiện thông qua công tác giám sát thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, các chính sách hỗ trợ. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên theo dõi, giám sát, phản biện việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, chính sách được ban hành.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện 01 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 03 tổ chức đảng và đồng chí Tỉnh ủy viên; đồng chí Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Thường vụ Huyện ủy và đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ; Ban Thường vụ huyện ủy và đồng chí Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên về thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung⁽²⁾. Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức 02 cuộc giám sát tại các huyện,

⁽²⁾ Quý I năm 2023 thực hiện 01 cuộc giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, chấp hành và triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/02/2021 và Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/02/2021 của Tỉnh ủy (Quyết định số 742-QĐ/TU ngày 10/02/2023 của Tỉnh ủy Lai Châu).

thành phố và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn⁽³⁾. Hằng năm, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập các đoàn công tác tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của tỉnh kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của các huyện, thành phố. Qua công tác kiểm tra đã đánh giá những kết quả đạt được, kịp thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp khắc phục⁽⁴⁾.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Kết quả thực hiện mục tiêu

1.1. Phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực có lợi thế

Trồng mới 3.686/4.000 ha mắc ca, đạt 92,15% mục tiêu Nghị quyết, nâng tổng diện tích mắc ca 7.421/8.000 ha, đạt 92,8% mục tiêu Nghị quyết. Trồng mới 2.719 ha/2.400 ha chè, đạt 113,29% Nghị quyết (*trong đó: chè tập trung 2.586 ha, chè cổ thụ 133ha*), nâng tổng diện tích chè 10.920/10.000 ha, đạt 109,2% mục tiêu Nghị quyết (*chè tập trung 10.765ha, chè cổ thụ 155ha*). Chăm sóc, bảo vệ 12.933/12.995 ha cao su hiện có, đạt 99,52% mục tiêu Nghị quyết⁽⁵⁾, sản lượng mủ khô trung bình năm giai đoạn 2021-2025 là 9.593,6/11.000 tấn, đạt 87,2% mục tiêu Nghị quyết.

1.2. Phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa đặc sản

Hình thành vùng sản xuất lúa tập trung, diện tích thực hiện đến năm 2025 là 4.270/3.500 ha, đạt 122% mục tiêu Nghị quyết, trong đó lúa đặc sản (*séng cù, tẻ râu, nếp tan...*) là 1.786/1.750 ha, đạt 102,06% mục tiêu Nghị quyết. Phát triển mới 95 ha hoa tập trung, nâng tổng diện tích hoa tập trung đến hết năm 2025 ước đạt 158/200 ha, đạt 79% mục tiêu Nghị quyết⁽⁶⁾; phát triển hoa địa lan 79.000/70.000 chậu, đạt 113% mục tiêu Nghị quyết; thu hút người dân, doanh nghiệp tự đầu tư phát triển trồng mới 242,6 ha rau, củ, quả

⁽³⁾ Quý I năm 2024 thực hiện 01 cuộc giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND, ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 (Kế hoạch số 33/KH-ĐGS, ngày 29/01/2024 của HĐND tỉnh) trong đó có nội dung về Kết quả thực hiện các chương trình, đề án trọng điểm: Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung; đề án phát triển rừng bền vững. Quý III năm 2024 thực hiện 01 cuộc giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 tại các huyện, thành phố và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Quyết định số 389/QĐ-HĐND, ngày 28/8/2024 của Thường trực HĐND tỉnh).

⁽⁴⁾ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện 01 cuộc thanh tra chuyên ngành trong đó có nội dung liên quan đến Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND và 06 cuộc kiểm tra về thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất. Các đơn vị trực thuộc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện 04 cuộc kiểm tra, trong đó có 02 cuộc kiểm tra lồng ghép với các nội dung chuyên môn khác của đơn vị. Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố chủ động thực hiện kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ của Nghị quyết.

⁽⁵⁾ Diện tích cao su hiện có giảm 62 ha so với mục tiêu Nghị quyết do diện tích cao su tiêu điền của người dân đã trồng tại huyện Phong Thổ chuyển sang trồng các loại cây trồng khác, mất khác trong các năm 2021-2024 xảy ra 01 vụ cháy cây cao su tại huyện Mường Tè (thiệt hại 5 ha) và một số diện tích giải tỏa làm đường dây điện.

⁽⁶⁾ Phát triển trồng hoa hồng tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, do đó không phát triển mở rộng

tập trung, diện tích trồng rau đều được phát triển theo hướng liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm với 07 doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia⁽⁷⁾; thu nhập bình quân đạt từ 100-200 triệu đồng/ha rau, mang lại hiệu quả kinh tế khá cho người dân; trồng mới cây ăn quả tập trung 2.006/1.600 ha, đạt 125,4% mục tiêu Nghị quyết, nâng tổng diện tích cây ăn quả tập trung hiện có 4.502,2/6.800 ha, đạt 66,2% mục tiêu Nghị quyết.

Toàn tỉnh hiện có 246/36 cơ sở chăn nuôi đại gia súc tập trung, đạt 683,3% mục tiêu Nghị quyết. Có 28/28 cơ sở chăn nuôi lợn tập trung (*từ 150 con/1 cơ sở trở lên*)⁽⁸⁾, đạt 100% mục tiêu Nghị quyết. Tổng đàn ong nuôi tập trung đạt 18.000/4.380 đàn, đạt 411% mục tiêu Nghị quyết. Thả tích nuôi cá lồng tập trung 177.084/45.000 m³, đạt 393,5% mục tiêu Nghị quyết.

1.3. Phát triển công nghiệp chế biến

a) Phát triển khu, cụm công nghiệp chế biến

Giai đoạn 2021-2025, công nghiệp chế biến và bảo quản nông, lâm, thủy sản của tỉnh được quan tâm chỉ đạo và có bước phát triển tích cực, góp phần nâng cao giá trị nông sản hàng hóa, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị sản phẩm. Trên địa bàn tỉnh có 04 cụm công nghiệp nằm trong quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050⁽⁹⁾, trong đó Cụm công nghiệp Than Uyên đã được thành lập theo Quyết định số 1646/QĐ-UBND, ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, được phê duyệt chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; hoàn thiện lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; hiện đang được chủ đầu tư triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và kêu gọi thu hút đầu tư dự án.

b) Phát triển cơ sở/nhà máy chế biến nông, lâm, thủy sản

Đến nay toàn tỉnh thu hút, đầu tư phát triển 41/14 cơ sở/nhà máy chế biến nông, lâm, thủy sản, đạt 293% mục tiêu Nghị quyết, trong đó giai đoạn 2021-2025 thực hiện phân bổ kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND cho 05 cơ sở với 52.521,93 triệu đồng⁽¹⁰⁾. Các cơ sở/nhà

⁽⁷⁾ Chi tiết theo Biểu 06 kèm Báo cáo.

⁽⁸⁾ 04 Công ty: TNHH MTV Quang Tú, TNHH MTV Khánh Hòa, TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển nông nghiệp Lai Châu, TNHH MTV Thăng Lợi; 08 HTX: Vật tư Nông nghiệp tổng hợp Mường Tè, Nông nghiệp và Dịch vụ Tây Bắc, Đức Điệp, Khánh Hương, Minh Thuận, Ứng Thìn, Thọ Phú, Hải Bình; 16 cá nhân: Nguyễn Anh Tuấn, Lê Văn Hoàn, Nguyễn Văn Tình, Lê Văn Hòa, Bùi Văn Lực, Bùi Thế Duy, Nguyễn Văn Chấn, Lương Văn Thọ, Kiều Văn Yên, Lê Văn Khoát, Nguyễn Văn Điệp, Mai Văn Hiếu, Hà Xuân Yên, Nguyễn Văn Thiện, Chui Văn Phớt, Trần Thu Phương.

⁽⁹⁾ Cụm công nghiệp Than Uyên; Cụm công nghiệp Tân Uyên; Cụm công nghiệp Nậm Nhùn; Cụm công nghiệp Mường Tè.

⁽¹⁰⁾ Xây dựng nhà máy chế biến chè và trồng chè tại xã Hồng Thu, kinh phí hỗ trợ 14.094,9 triệu đồng; Xây dựng Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ tại xã Tân Uyên, kinh phí hỗ trợ 4.835,315 triệu đồng; Xây dựng nhà máy chế biến chè tại xã Tân Uyên kinh phí hỗ trợ 6.196,71 triệu đồng; Nhà máy chế biến chè chất lượng cao tại bản Đông

máy chế biến đã đi vào hoạt động, trong đó có 32 cơ sở/nhà máy chế biến chè, 03 cơ sở/nhà máy chế biến mắc ca, 02 cơ sở/nhà máy chế biến cao su, 01 cơ sở/nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi, 01 cơ sở/nhà máy chế biến phân bón, 01 cơ sở/nhà máy chế biến gỗ, 01 cơ sở/nhà máy chế biến mật ong. Bên cạnh đó, tỉnh đã chấp thuận cho nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát một số dự án sản xuất gắn với xây dựng nhà máy chế biến trong lĩnh vực nông lâm nghiệp⁽¹⁾, đồng thời ban hành các chính sách khuyến khích đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ, thiết bị chế biến, bảo quản và chú trọng phát triển vùng nguyên liệu gắn với công nghiệp chế biến.

(Chi tiết theo Biểu 09 kèm Báo cáo)

2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu

2.1. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sản xuất nông nghiệp hàng hóa*

Công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết được tổ chức nghiêm túc, thường xuyên, đồng bộ, đảm bảo nội dung, tiến độ. Các cấp ủy tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang và quần chúng nhân dân bằng nhiều hình thức linh hoạt, phù hợp. Từ đó, nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung được nâng lên, góp phần tạo sự chuyển biến rõ nét về thay đổi tư duy, hành động trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa, chuyển từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu, áp dụng mạnh mẽ tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Xây dựng 1.391 bài viết, phóng sự, tin, bài và 42 chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng; treo 75 băng rôn khẩu hiệu và 40 lượt tuyên truyền lưu động để tuyên truyền, vận động người dân thực hiện Nghị quyết.

Tổ chức 184 lớp tập huấn, chuyển giao kỹ thuật về sản xuất nông nghiệp với 8.675 lượt người tham gia. Đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường 42 tin, bài về công tác sản xuất và hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Các địa phương đã tổ chức nhiều Hội nghị, học tập chuyên đề về sản xuất hàng hóa. Thông qua các lớp tập huấn, hội nghị, học tập chuyên đề giúp người dân ứng

Phong, xã Sin Suối Hồ đã phân bổ 15.000 triệu đồng; Nhà máy chế biến chè và khu vực vườn ươm, xã Mường Kim, huyện Than Uyên đã phân bổ 12.395 triệu đồng.

⁽¹⁾ Khu sơ chế, chế biến và xuất khẩu nông sản của Công ty Cổ phần đầu tư rau quả Việt Nam; Trồng và chế biến chuỗi trên địa bàn các huyện Tân Uyên, Tam Đường của Công ty TNHH thương mại tỉnh Lai Châu; Trồng và phát triển cây dứa thành vùng nguyên liệu sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị tại huyện Sin Hồ của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Quang Hà Điện Biên; Đầu tư vùng liên kết sản xuất rau quả xuất khẩu tại tỉnh Lai Châu của Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao.

dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, chăn nuôi an toàn sinh học,... Tổ chức các Hội nghị xúc tiến đầu tư vào nông nghiệp, tổ chức ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (*Techfest Vietnam 2022*) tại Lai Châu, Hội chợ Sâm Lai Châu, Diễn đàn mùa xuân Sâm Lai Châu, tham gia các hoạt động Hội chợ vùng, cả nước; nhiều sản phẩm tham gia các sàn giao dịch nông sản, các nền tảng thương mại số.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức về sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Thu hút 107 doanh nghiệp, nhà đầu tư quan tâm, khảo sát đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; 69 dự án liên kết sản xuất được triển khai, tiếp tục thực hiện từng bước thay đổi tập quán sản xuất manh mún, nhỏ lẻ cá thể, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp (*Chi tiết theo Biểu 05 kèm Báo cáo*).

2.2. Thực hiện quy hoạch, quản lý đất đai, cơ cấu lại các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa

a) Quy hoạch, quản lý đất đai

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý đất đai. Định hướng sử dụng đất nông nghiệp đến 2030 trên địa bàn toàn tỉnh với tổng diện tích 699.935,75 ha, trong đó đất trồng lúa 32.610 ha; đất trồng cây hàng năm khác 38.508,17 ha; đất trồng cây lâu năm 29.826,66 ha; đất nuôi trồng thủy sản 997,26 ha; đất nông nghiệp khác 1.598,66 ha. Tập trung đất đai hình thành vùng trồng cây hàng năm (*lúa, rau, củ quả...*), cây lâu năm (*vùng trồng cây mắc ca, cây chè, cây ăn quả...*), vùng nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi tập trung.

Khuyến khích, vận động nhân dân chuyển đổi diện tích đất canh tác cây trồng kém hiệu quả, liên kết góp đất, cho thuê đất sản xuất với doanh nghiệp để sản xuất các nông sản hàng hoá có giá trị kinh tế cao, phù hợp với thị trường. Cho thuê đất 15 dự án trồng trọt, chăn nuôi với diện tích 7.274,27 ha. Chuyển đổi 2.272,3 ha đất lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây khác có giá trị cao hơn, gồm: Chuyển đổi sang trồng cây hàng năm 1.334,4 ha; chuyển đổi sang trồng cây lâu năm 934,2 ha; nuôi trồng thủy sản kết hợp với trồng lúa 3,7 ha. Hình thành một số dự án tập trung đất đai thông qua hợp tác liên kết như: Vùng trồng dứa tại xã Tân Uyên, Nậm Tăm, Pắc Ta; vùng trồng chanh leo tại xã Bình Lư, Khun Há, Tả Lèng, Bản Bo,...; vùng trồng dược liệu tại xã Sìn Hồ, Khun Há, Tả Lèng, Đào San, Sìn Hồ, Bum Nưa, Pa Ủ, Thu Lũm; vùng trồng rau, củ, quả, cây dong riềng, cây ăn quả ôn đới, nhiệt đới tại xã Than Uyên, Mường Than, Tân Uyên, Tả Lèng, Sìn Hồ, Đào San, Phong Thổ,...; vùng trồng chuối tại xã Phong Thổ, Sìn Hồ, Khổng Lào, Pa Tàn,...

b) Cơ cấu lại các sản phẩm nông nghiệp hàng hoá

Lãnh đạo thực hiện tốt công tác quản lý đất sản xuất nông nghiệp gắn với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và cấp tỉnh. Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện cơ cấu lại sản phẩm nông nghiệp hàng hoá theo hướng phát huy lợi thế về điều kiện tự nhiên, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế nông nghiệp của tỉnh; sản xuất nông nghiệp chuyển dịch theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, thu nhập cho người dân, thúc đẩy phát triển nông nghiệp hàng hoá theo hướng bền vững; đồng thời tạo nền tảng để phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc trưng và OCOP trong giai đoạn 2026-2030. Trong giai đoạn 2021-2025, tỉnh đã hình thành một số vùng sản xuất hàng hoá quy mô tập trung, hiệu quả:

- *Về phát triển cây mắc ca:* Trồng mới 3.686 ha (năm 2021 trồng mới 1.689 ha; năm 2022 trồng mới 1.142 ha; năm 2023 trồng mới 724 ha; năm 2024 trồng mới 131 ha), nâng tổng diện tích Mắc ca trên địa bàn toàn tỉnh 7.421 ha, tập trung chủ yếu tại các xã Mường Kim, Tân Uyên, Mường Khoa, Bản Bo, Sin Suối Hồ, Nậm Cối và phường Đoàn Kết, trong đó: Diện tích của doanh nghiệp 3.855 ha (08 doanh nghiệp), diện tích của người dân 3.566 ha. Cây mắc ca cơ bản phát triển tốt, một số diện tích trồng từ giai đoạn trước đã bắt đầu vào thời kỳ kinh doanh, cho thu hoạch, chất lượng hạt mắc ca tốt, mang đặc trưng sản phẩm của Lai Châu, được thị trường đón nhận tích cực, hạt mắc ca đã được chứng nhận sản phẩm OCOP.

- *Cây cao su:* Chăm sóc và bảo vệ diện tích 12.933 ha cao su hiện có, đưa vào khai thác 12.000 ha, năng suất bình quân đạt khoảng 0,9 tấn mù khô/ha, sản lượng mù khô trung bình năm giai đoạn 2021-2025 đạt 9.593,6 tấn/năm (năm 2021 đạt 9.055 tấn, năm 2022 đạt 9.022 tấn, năm 2023 đạt 10.234 tấn, năm 2024 đạt 8.857 tấn, năm 2025 ước đạt 10.800 tấn). Năm 2025 giá trị bình quân đạt 36 triệu đồng/ha, tăng khoảng 5 triệu đồng/ha so với năm 2020. Hiện nay, cây cao su sinh trưởng phát triển khá tốt, tiếp tục đầu tư chăm sóc, bảo vệ và khai thác diện tích cao su đã trồng, góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

- *Cây chè:* Trồng mới 2.586 ha chè tập trung, nâng tổng diện tích chè tập trung trên địa bàn tỉnh đạt 10.765 ha. Diện tích chè được trồng tập trung tại các xã: Mường Kim, Khoen On, Mường Than, Pắc Ta, Tân Uyên, Mường Khoa, Nậm Sỏ, Bản Bo, Bình Lư, Sin Suối Hồ, Hồng Thu,... Sản lượng chè búp tươi năm 2025 đạt 70.440 tấn, tăng 35.440 tấn so với năm 2020, thu nhập đạt bình quân từ 100-200 triệu đồng/ha/năm, góp phần tạo việc làm cho lao động nông thôn, phát triển công nghiệp chế biến. Hiện nay, 100% cơ sở chế

biến chè đã ứng dụng cơ giới hóa vào các công đoạn sao, vò chè, tăng cường đầu tư cho khâu đóng gói, bảo quản, cải tiến mẫu mã sản phẩm, bao bì, dán tem nhãn để truy xuất nguồn gốc sản phẩm, vì vậy chất lượng và giá trị sản phẩm chè của Lai Châu được cải thiện. Toàn tỉnh có 18 sản phẩm chè đạt tiêu chuẩn sản phẩm OCOP, trong đó có 08 sản phẩm đạt 4 sao (*02 sản phẩm tiềm năng 5 sao*), 10 sản phẩm đạt 3 sao; 10 sản phẩm/bộ sản phẩm được công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, trong đó có 01 bộ sản phẩm được công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn cấp khu vực và quốc gia. Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu cho sản phẩm chè của huyện Tân Uyên, Tam Đường. Sản phẩm chè của tỉnh chủ yếu là xuất khẩu sang thị trường Đài Loan, Trung Quốc, Châu Âu, Thổ Nhĩ Kỳ,... trong đó xuất khẩu trực tiếp đạt 33,7%, xuất khẩu ủy thác khoảng 60%. Ngoài việc xuất khẩu, các công ty, doanh nghiệp sản xuất chè đang hướng đến các chuỗi siêu thị trong nước.

Thực hiện trồng mới 133 ha chè cổ thụ (*xã Thèn Sin 15,5 ha, xã Tả Lèng 45,8 ha, xã Khun Há 3,7 ha, xã Khổng Lào 55 ha, xã Sìn Hồ 8 ha, xã Mường Khoa 5 ha*), tuy nhiên do ảnh hưởng của nắng nóng cuối vụ năm 2021, có 30 ha tại xã Khổng Lào bị thiệt hại. Tổng diện tích chè cổ thụ toàn tỉnh hiện có 155 ha. Thực hiện chăm sóc, bảo tồn 12.065 cây chè cổ thụ hiện có (*xã Tả Lèng 5.201 cây, xã Sìn Hồ 6.698 cây, xã Thu Lũm 166 cây*). Sản lượng chè búp tươi năm 2025 đạt 30 tấn, giá thu mua khoảng 60 nghìn đồng/kg, góp phần tăng nguồn thu nhập cho người dân. Các sản phẩm chế biến từ chè cổ thụ có chất lượng, giá trị cao, tiêu thụ chủ yếu trong nước, một số sản phẩm xuất khẩu⁽¹²⁾.

- *Phát triển lúa hàng hóa*: Diện tích thực hiện đến năm 2025 là 4.270 ha, sử dụng giống lúa đặc sản, chất lượng, như: Sóng cù, nếp đặc sản địa phương, nếp 97, hương thơm số 1, DS1, Vass 16, BC 15, J02,...; sản lượng ước đạt 22.630 tấn. Đã hình thành một số liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa hàng hóa đặc sản cho hiệu quả cao, như: Liên kết sản xuất 135 ha lúa sóng cù tại các xã Tả Lèng 12 ha, Bình Lư 65 ha, Than Uyên 22 ha, Sìn Hồ 36 ha; liên kết sản xuất 72 ha lúa tẻ râu tại các xã Sìn Hồ 36 ha, Đào San 36 ha;... Thu nhập 01 ha lúa hàng hóa đặc sản đạt 60-65 triệu/ha/vụ, lợi nhuận khoảng 35-40 triệu đồng/ha/vụ. Các sản phẩm lúa tiêu thụ trong nước qua nhiều kênh phân phối, có 12 sản phẩm lúa gạo đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao và 01 sản phẩm lúa gạo đạt tiêu chuẩn OCOP 4 sao, có 05 sản phẩm lúa gạo được công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, trong đó có 01 sản phẩm được công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn khu vực và quốc gia. Thương hiệu

⁽¹²⁾ Năm 2022, có 04 sản phẩm chè cổ thụ Lai Châu được giải tại cuộc thi Trà quốc tế do Hiệp hội bình chọn sản phẩm nông nghiệp thế giới tại Pháp AVPA tổ chức.

gạo đặc sản Lai Châu đã được nhiều người tiêu dùng biết đến, là tiền đề để tiếp tục nâng cao giá trị sản phẩm phục vụ tiêu dùng, du lịch.

- *Phát triển cây ăn quả tập trung*: Trồng mới 2.006 ha cây ăn quả tập trung (trong đó hỗ trợ theo chính sách hỗ trợ nông nghiệp hàng hoá tập trung là 509 ha), đưa tổng diện tích cây ăn quả trên địa bàn tỉnh ước 7.418 ha, trong đó diện tích cây ăn quả tập trung 4.502,2 ha, gồm các cây: Chuối 2.090 ha, xoài 1.409 ha, chanh leo 468,6 ha, cây mít 332,8 ha; dứa 125,8 ha; bơ 76 ha. Hầu hết diện tích cây ăn quả tập trung được phát triển theo hướng liên kết từ khâu trồng, chăm sóc và tiêu thụ sản phẩm, với 33 doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia. Một số diện tích cho thu hoạch mang lại hiệu quả kinh tế cao như: Chanh leo thu nhập 240 triệu đồng/ha/chu kỳ kinh doanh, dứa thu nhập 150 triệu đồng/ha/chu kỳ kinh doanh,...

- *Phát triển rau, hoa, củ quả tập trung*

+ *Phát triển hoa địa lan*: Phát triển 79.000 chậu địa lan, trong đó Nhà nước hỗ trợ 58.906 chậu (*Phong Thổ 45.904 chậu; Sìn Hồ 12.202 chậu; Nậm Nhùn 800 chậu*) và thu hút người dân, doanh nghiệp đầu tư 20.094 chậu tại các xã Tả Lèng, Lê Lợi, Sìn Hồ, Sin Suối Hồ, Đào San, Sìn Hồ, Mường Kim. Thị trường tiêu thụ chủ yếu là nội tỉnh và các tỉnh miền xuôi trong dịp Tết Nguyên đán.

+ *Phát triển cây hoa tập trung*: Tổng diện tích hoa hồng toàn tỉnh ước đạt 158 ha, diện tích hoa được trồng tập trung tại các phường Đoàn Kết, Tân Phong và các xã Tả Lèng, Sìn Hồ, Sin Suối Hồ; thị trường tiêu thụ chủ yếu xuất về Hà Nội, thu nhập trung bình khoảng 300 triệu/1ha/năm.

+ Thu hút người dân, doanh nghiệp tự đầu tư phát triển trồng mới 242,6 ha rau, củ, quả tập trung. Diện tích trồng rau được phát triển theo hướng liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm với 07 doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết. Thu nhập đạt bình quân từ 100-200 triệu đồng/ha rau, mang lại hiệu quả kinh tế khá cho người dân.

- *Hỗ trợ phát triển chăn nuôi tập trung*: Hỗ trợ làm chuồng trại cho 289 cơ sở chăn nuôi (194 cơ sở chăn nuôi đại gia súc, 77 cơ sở chăn nuôi lợn, 17 cơ sở chăn nuôi dê, 01 cơ sở chăn nuôi thỏ), khối lượng 50.873,48m², tập trung chủ yếu tại các xã Khoen On, Tân Uyên, Pắc Ta, Nậm Sỏ, Bình Lư, Nậm Hàng, Mường Mô, Hua Bum; hỗ trợ làm Biogas cho 43 cơ sở, khối lượng 1.940,1 m³; hỗ trợ đệm lót sinh học cho 04 cơ sở, khối lượng 1.721,2m²; hỗ trợ trồng mới 248,38 ha cỏ cho 1.133 cơ sở. Việc hỗ trợ chuồng trại và trồng cỏ đã tạo sự chuyển biến về tư duy, phương thức tổ chức sản xuất từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung, từ chăn nuôi thả rông sang hướng chăn nuôi chuồng trại, an toàn sinh học, chú trọng công tác an

toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường, chủ động trong việc cung ứng và dự trữ thức ăn trong chăn nuôi. Đã thu hút 41 doanh nghiệp khảo sát, đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi, trong đó 10 dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư (08 dự án đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi với tổng quy mô dự kiến trên 19.000 lợn nái, gần 55.000 lợn thịt; 02 dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi với quy mô 13.500 tấn cám viên/năm). Tính đến thời điểm báo cáo có 01 dự án đã hoàn thiện và đi vào hoạt động (Công ty TNHH Đầu Tư Xây dựng và Phát triển nông nghiệp Lai Châu), 09 dự án đang trong quá trình thực hiện.

- *Phát triển nuôi ong tập trung*: Toàn tỉnh hiện có khoảng 18.000 đàn ong tập trung (trong đó: Nhà nước hỗ trợ 6.773 đàn; tổ chức và cá nhân đầu tư phát triển 11.227 đàn) phân bố chủ yếu tại các xã: Mường Kim, Pắc Ta, Tân Uyên, Bình Lư, Phong Thổ, Nậm Hàng, Lê Lợi, Nậm Tăm. Toàn tỉnh có 07 hợp tác xã nuôi ong tập trung tại các xã Nậm Hàng, Mường Kim, Mường Than, Pắc Ta, Lê Lợi; có 12 sản phẩm mật ong được chứng nhận OCOP tập trung tại các xã Lê Lợi, Bum Tở, Nậm Hàng, Mường Kim, Mường Than, Than Uyên, Pắc Ta và phường Tân Phong; người nuôi ong thu nhập đạt từ 1-1,5 triệu đồng/thùng ong/năm.

- *Phát triển nuôi cá lồng trên lòng hồ thủy điện*: Thê tích nuôi cá lồng tập trung đạt 177.084 m³ tương đương với 1.195 lồng (Nhà nước hỗ trợ 132.837 m³ tương đương 785 lồng; tổ chức và cá nhân đầu tư phát triển 44.247 m³ tương đương 410 lồng nuôi), nâng tổng thể tích nuôi cá lồng toàn tỉnh đạt 287.424 m³. Đã hình thành được vùng nuôi tập trung tại các xã Khoen On, Mường Kim, Than Uyên, Tân Uyên, Nậm Sỏ, Sìn Hồ, Nậm Mạ, Lê Lợi, Nậm Hàng, Mường Mô với 08 hợp tác xã liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Sản lượng nuôi trồng khoảng 900 tấn/năm, mang lại lợi nhuận bình quân khoảng 25-35 triệu đồng/lồng/năm cho người nuôi.

- *Phát triển các sản phẩm OCOP*: Quan tâm chỉ đạo xây dựng và phát triển các sản phẩm OCOP, nhất là việc xây dựng thương hiệu góp phần thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông lâm sản, thủy sản của tỉnh; kết quả ước thực hiện hết năm 2025 đã hỗ trợ, phát triển 280 sản phẩm (Chi tiết theo Biểu 08 kèm Báo cáo); trong đó: Hết năm 2024 hỗ trợ phát triển 268 sản phẩm (226 sản phẩm còn thời hạn (12 sản phẩm 4 sao, 214 sản phẩm 3 sao) của 115 chủ thể); năm 2025 hỗ trợ phát triển 12 sản phẩm; tổng kinh phí đã hỗ trợ 11.784,773 triệu đồng/268 sản phẩm.

(Chi tiết thực hiện các chỉ tiêu theo Biểu 02, Biểu 03 kèm Báo cáo)

2.3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển hạ tầng vùng sản xuất

a) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ

Thực hiện quản lý 28 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nông nghiệp⁽¹³⁾. Xây dựng 85 mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trên 280 ha, tập trung vào các cây trồng, vật nuôi chủ lực như lúa, chè, macca, sơn tra, chuối, lê, dong riềng, thảo quả, khoai sọ Nậm Khao, dưa lê vàng sọc trắng, chanh leo, lan kim tuyến, sâm Lai Châu, bảy lá một hoa, giổi, trám, ba kích tím, đỗ trọng... Năng suất các mô hình tăng 15-48% so với sản xuất đại trà. Một số kết quả tiêu biểu: Ớt Trung đoàn năng suất tăng 6,8 tạ/ha; dong riềng tăng 34-40%; Thảo quả tăng 1.605 kg/ha; khoai sọ Nậm Khao tăng 1,3-2 tấn/ha; Dưa lê vàng sọc trắng tăng 7%; lúa Khẩu Hóc, Tả Cù, Khẩu Lương Phủng, nếp Tan Pôm tăng từ 6-17%; chanh leo giảm sâu bệnh 90%; mô hình chăn nuôi lợn thương phẩm xuất bán 380 con (39,6 tấn); thu thập 26.000 cây lan kim tuyến, khuyến cáo 3 giống lan có giá trị; phục tráng 05 giống lúa bản địa; xây dựng vườn mẫu 19 loại cây dược liệu, vườn giống gốc rau bản địa.

Chỉ đạo tăng cường chuyển đổi số trong nông nghiệp. Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt chương trình chuyển đổi số nói chung, chuyển đổi số trong nông nghiệp nói riêng, như: Quản lý hoạt động chăn nuôi, thủy sản; trồng trọt; quản lý chất lượng nông lâm thủy sản;... Kết quả: Hoàn thiện và đưa vào hoạt động hệ thống cơ sở dữ liệu chăn nuôi, thủy sản hướng đến xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, phục vụ công tác quản lý nhà nước, quy hoạch, kế hoạch hằng năm và giai đoạn từ năm 2023; xây dựng và đưa vào vận hành đồng bộ phần mềm, cơ sở dữ liệu về trồng trọt từ ngày 01/7/2024;... ngoài ra, một số cơ sở chăn nuôi đã ứng dụng công nghệ thông

⁽¹³⁾ Chọn giống, nhân giống và gây trồng Sơn Tra; Xây dựng mô hình trồng, nhân giống Sâm Lai Châu; Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình chăn nuôi lợn thương phẩm; Xây dựng mô hình trồng Khoai sọ Nậm Khao; Phục tráng, phát triển nguồn gen cây lúa Tả Cù; Xây dựng biện pháp tác động hợp vườn cây lê thời kỳ thu hoạch; Nghiên cứu hoàn thiện quy trình nhân giống, trồng và chế biến Đỗ trọng; Nghiên cứu bảo tồn và phát triển một số loài cây thuốc quý hiếm có giá trị kinh tế thuộc chi Bảy lá một hoa; Phục tráng giống lúa nếp Khẩu Hóc; Nghiên cứu sâu bệnh hại chính và biện pháp phòng trừ trên cây chuối; Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nông nghiệp công nghệ cao sản xuất một số loại rau, quả; Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trồng, chế biến bột cây dong riềng chất lượng cao và xây dựng thương hiệu miền dong Bình Lư; Nghiên cứu đánh giá chất lượng đất tại các cánh đồng tập trung phục vụ việc quy hoạch và phát triển lúa chất lượng cao; Nghiên cứu đánh giá chất lượng đất tại các cánh đồng tập trung phục vụ việc quy hoạch và phát triển lúa chất lượng cao; Bảo tồn, phát triển và xây dựng thương hiệu cây Lan Kim Tuyến; Nghiên cứu xây dựng quy trình nhân giống và trồng một số loài Lan có giá trị; Nghiên cứu xây dựng mô hình nhân giống, trồng và chiết xuất một số hoạt chất từ quả ớt Trung đoàn phục vụ sản xuất dược phẩm; Nghiên cứu bảo tồn các loài cây thuốc tím và phát triển sản phẩm tím thảo dược của đồng bào dân tộc Dao Khâu; Nghiên cứu giải pháp phát triển cây chuối theo hướng VietGap và sản xuất phân hữu cơ vi sinh tại Phong Thổ; Phục tráng và xây dựng nhãn hiệu sản phẩm hai giống lúa Khẩu Lương Phủng và nếp Tan Pôm; Tuyển chọn nhân giống cây Trám đen lấy quả; Xây dựng mô hình nhân giống, trồng thâm canh cây Giổi lấy hạt và xây dựng nhãn hiệu sản phẩm “Hạt Giổi”; Nghiên cứu sâu bệnh hại chính và biện pháp phòng trừ trên cây chanh leo; Hoàn thiện quy trình nhân giống và trồng cây Hà thủ ô đỏ; Xây dựng mô hình thử nghiệm giống Ba kích tím; Phục tráng, phát triển nguồn gen giống lúa Tẻ Mèo Bắc Đào San; Nghiên cứu thử nghiệm trồng giống dưa lê vàng sọc trắng theo hướng VietGAP; Nghiên cứu hoàn thiện quy trình chế biến một số sản phẩm từ cây quế đáp ứng yêu cầu GACPWHO; Nghiên cứu giải pháp kỹ thuật nâng cao năng suất và chất lượng Thảo quả.

tin như hệ thống điều khiển làm mát, camera giám sát quá trình hoạt động chăn nuôi, hệ thống uống tự động vào quá trình sản xuất.

Công tác ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển hạ tầng vùng sản xuất được đẩy mạnh, việc áp dụng các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt bước đầu được triển khai hiệu quả, nhiều cơ sở sản xuất đã áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong sản xuất, xây dựng nhà màng, nhà lưới và được cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn thực phẩm:

- *Phát triển nhà màng, nhà lưới, hệ thống tưới tiên tiến*: Toàn tỉnh có 56,59 ha nhà màng, nhà lưới (*ngân sách nhà nước hỗ trợ 8,05 ha; nhân dân, doanh nghiệp, hợp tác xã tự đầu tư 48,54 ha*); trong đó: Ươm giống và trồng sâm 45,4 ha; trồng rau, củ, quả các loại 6,77 ha; ươm giống cây mắc ca, cây chè 4,2 ha; trồng nấm đông trùng hạ thảo 0,22 ha. Diện tích áp dụng tưới nhỏ giọt 30,9 ha (*ươm giống và trồng sâm 0,94 ha; trồng rau, quả các loại 22,2 ha; ươm giống cây mắc ca, cây chè 6,95 ha*). Sản xuất trong nhà màng, nhà lưới hạn chế sự phụ thuộc vào yếu tố thời tiết bất lợi, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hoá học, tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng, nâng cao giá trị sản phẩm.

- *Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong sản xuất*: Có 520,12 ha cây trồng áp dụng sản xuất theo các tiêu chuẩn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, trong đó: Chè 370,32 ha, chiếm 3,4% tổng diện tích; cây ăn quả 29,1 ha, chiếm 0,4% tổng diện tích; lúa 84 ha, chiếm 0,28% tổng diện tích; rau các loại 20,8 ha, chiếm 0,72% tổng diện tích; sâm 15,9 ha chiếm 11,4% tổng diện tích. Diện tích được chứng nhận VietGAP là 242,8 ha (*chè 117,4 ha; cây ăn quả 29,1 ha; lúa 84 ha; rau các loại 12,3 ha*); diện tích chứng nhận RA 220,88 ha (*cây chè*); diện tích chứng nhận hữu cơ 42,54 ha (*chè 32,04 ha; rau các loại 8,5 ha; sâm 2 ha*); diện tích chứng nhận GACP là 13,9 ha cây sâm. Có 04 cơ sở tiếp tục duy trì chứng nhận ISO và 05 chuỗi cung ứng thực phẩm phẩm an toàn. Cấp mới 03 mã số vùng trồng chanh leo 56 ha, 01 mã số vùng trồng rau 25,04 ha, 05 mã số vùng trồng chè 69,17 ha; thu hồi 01 mã số vùng trồng chè 7,29 ha, 14 mã số vùng trồng chuối 1.035 ha, 12 mã số cơ sở đóng gói chuối; hiện nay đang duy trì 20 mã vùng trồng với tổng diện tích 2.242,2 ha (*gồm: 12 mã số vùng trồng chuối 2.085,5 ha, 03 mã số vùng trồng chanh leo 56,6 ha, 04 mã số vùng trồng chè 61,88 ha, 01 mã số vùng trồng rau 25,04 ha*) và 08 mã số cơ sở đóng gói chuối xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Có 186 cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm. Bước đầu, việc sản xuất nông nghiệp áp dụng các quy trình sản xuất an toàn, truy xuất nguồn gốc được triển khai là tiền đề để khuyến khích đẩy mạnh trong thời gian tới.

b) Phát triển hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp

Tỉnh ủy đã ban hành Đề án số 04-ĐA/TU ngày 25/8/2021 phát triển hạ

tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 66/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 về phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nhằm ưu tiên nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng khu sản xuất. Cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng chương trình hành động, kế hoạch và tập trung tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu của Đề án. Đến nay đã hỗ trợ đầu tư 30 dự án với kế hoạch vốn đã giao 296.086 triệu đồng, trong đó: Đầu tư 105,5 km đường giao thông nông thôn cấp C (*đầu tư mới 67,9km, nâng cấp 37,6km*) phục vụ 2.123 ha vùng chè tập trung. Đầu tư mở mới 53,05 km đường giao thông nông thôn cấp C, trong đó cứng hoá được 27,04 km, phục vụ 1.243 ha vùng cây ăn quả tập trung và vùng sản xuất tập trung theo liên kết. Đầu tư 16,13 km đường giao thông nông thôn cấp C (*đầu tư mới 8,73 km, nâng cấp 7,4 km*), kiên cố hoá 22 đập đầu mỗi thủy lợi, đầu tư mới 0,7 km kênh mương, nâng cấp 44,0 km kênh mương, đáp ứng 100% nhu cầu nước tưới chủ động cho 1.611 ha lúa hàng hóa tập trung. Tổ chức, doanh nghiệp đầu tư 147,8 km đường sản xuất theo tiêu chuẩn giao thông nông thôn cấp C với tổng mức đầu tư 26.250 triệu đồng, phục vụ 2.218 ha vùng mắc ca tập trung.

2.4. Về cơ chế, chính sách, nguồn lực

a) Về cơ chế, chính sách

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025. Các cấp tăng cường giải pháp huy động nguồn lực và lồng ghép các nguồn vốn để thúc đẩy thực hiện các chính sách đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành⁽¹⁴⁾, bảo đảm các chính sách sớm đi vào cuộc sống, góp phần khuyến khích, tạo hiệu ứng tích cực thu hút các nguồn vốn xã hội thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

b) Về nguồn lực

- Tổng kinh phí thực hiện 3.460.584,9 triệu đồng, trong đó:

+ Kinh phí phân bổ trực tiếp theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND 328.783 triệu đồng.

+ Kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, nghị quyết 646.398 triệu đồng, (*gồm: kinh phí thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU 296.086 triệu đồng; Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND 68.897 triệu đồng; Chương trình Mục tiêu Quốc*

⁽¹⁴⁾ Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND, ngày 23/7/2019 về chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2017-2021; Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND, ngày 23/7/2019 quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và các Nghị quyết, Đề án khác,...

gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021-2030 59.486 triệu đồng; Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững 195.484 triệu đồng; Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 40/2019/NQ-HĐND 26.445 triệu đồng).

+ Kinh phí xã hội hóa 2.485.403,9 triệu đồng.

- Về giải ngân nguồn kinh phí hỗ trợ: Tính đến thời điểm báo cáo, tổng số kinh phí hỗ trợ trực tiếp theo Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND đã thực hiện giải ngân được 244.699,49/328.783 triệu đồng, đạt 74,42% kinh phí phân bổ.

(Chi tiết theo Biểu 04 kèm Báo cáo)

Nhìn chung, vốn hỗ trợ từ ngân sách bảo đảm đáp ứng nhu cầu, kịp thời khi các tổ chức, cá nhân đề xuất. Cùng với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp theo chính sách Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, các ngành, địa phương đã chủ động, linh hoạt lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, đề án, nghị quyết khác để thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của Nghị quyết. Quan tâm tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, đã huy động được nguồn lực trong dân đầu tư vào nông nghiệp chiếm tỷ trọng khá trong tổng nguồn lực thực hiện.

c) Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tổ chức Hội nghị tập huấn, tuyên truyền các chính sách về nông, lâm nghiệp cho đối tượng là lãnh đạo, kế toán, cán bộ chuyên môn của các phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thành phố; phòng kế hoạch - tài chính, trung tâm dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố; ban quản lý rừng phòng hộ các huyện và các cán bộ chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với số lượng 105 cán bộ, công chức, viên chức tham gia. Ban hành sổ tay chủ trương chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn tỉnh Lai Châu, trong đó có nội dung Nghị quyết 05-NQ/TU.

- Tăng cường tập huấn quy trình sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, quản lý chuỗi, áp dụng quy trình canh tác theo hướng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, chăn nuôi an toàn sinh học cho các hộ nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp. Đã tổ chức 184 lớp tập huấn, chuyển giao kỹ thuật với 8.675 lượt người tham gia, trong đó Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã tổ chức 39 lớp tập huấn cho 1.901 lượt thành viên hợp tác xã tại các huyện Mường Tè, Sin Hồ, Nậm Nhùn, Phong Thổ và Than Uyên. Qua tập huấn đã giúp nâng cao năng lực cho người dân trong việc tiếp cận, ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông, lâm sản.

- Thực hiện đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đảm bảo sát với yêu cầu thực tế và đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Đã tổ chức 831 lớp đào tạo nghề nông nghiệp cho 25.431

lượt người tham gia. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62,4%, góp phần nâng cao trình độ và năng lực sản xuất cho người lao động.

2.5. Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, quản lý trong nông nghiệp, nông thôn

Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết có 63 dự án, kế hoạch liên kết được triển khai thực hiện, trong đó có một số dự án tiêu biểu như: Kế hoạch liên kết trồng cây chanh leo tại huyện Tam Đường, Phong Thổ, Than Uyên; Kế hoạch liên kết trồng lê VH6 tại huyện Phong Thổ, liên kết trồng và tiêu thụ sản phẩm lúa sém cù, tẻ râu, tẻ tròn tại các huyện Tam Đường, Phong Thổ, Than Uyên; chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi (bò) tại huyện Than Uyên; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau củ quả trên địa bàn huyện Than Uyên; liên kết trồng dong riềng tại huyện Phong Thổ, Tam Đường,... Liên kết chuỗi giá trị sản xuất trong nông nghiệp được triển khai, tổ chức thực hiện tích cực, tăng cả về số lượng và chất lượng liên kết, được thực hiện bằng cả các dự án hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các liên kết do các doanh nghiệp và người dân tự bỏ vốn thực hiện. Tạo tiền đề phát triển hình thức tổ chức liên kết, thay thế dần hình thức sản xuất manh mún, cá thể không gắn với thị trường tiêu thụ. Thông qua các kế hoạch, dự án liên kết giúp người dân nâng cao năng lực, khắc phục những bất lợi về quy mô, diện tích, trình độ sản xuất; nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm thiểu rủi ro trong sản xuất kinh doanh; giúp người dân yên tâm đầu tư, tham gia thực hiện liên kết sản xuất.

Quan tâm kiện toàn, nâng cao năng lực chuyên môn của trung tâm dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố đảm bảo đủ năng lực triển khai thực hiện các hoạt động chuyển giao khoa học kỹ thuật, khuyến nông, khuyến lâm cho người dân và tổ chức các hoạt động hỗ trợ chính sách. Từ tháng 7/2025 thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp, trung tâm dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố được tổ chức lại, thành lập trung tâm khuyến nông và kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn tại tỉnh và tại cơ sở có các trạm khuyến nông và kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn thực hiện công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật sản xuất nông lâm nghiệp.

Công tác hỗ trợ, thúc đẩy hợp tác xã nông nghiệp mở rộng các ngành nghề dịch vụ gắn với chuỗi cung ứng sản phẩm hàng hóa được tăng cường thực hiện. Trên địa bàn tỉnh có 181 tổ hợp tác và 25 trang trại, 216 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (*trong đó: 26 hợp tác xã tham gia liên kết sản xuất, 45 hợp tác xã nông nghiệp có 75 sản phẩm OCOP, 19 hợp tác xã hoạt động thủy sản, ...*); nhiều hợp tác xã đã áp dụng sản xuất theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, truy xuất nguồn gốc và tham gia các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm (*chè, mắc ca, gạo sém cù, ...*).

Tăng cường các giải pháp thu hút đầu tư vào nông nghiệp, cải thiện môi

trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Đã tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư lĩnh vực nông nghiệp, các Hội nghị xúc tiến đầu tư Sâm Lai Châu, tham gia các hội chợ kết nối tiêu thụ sản phẩm,... Trong 05 năm, có 87 doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện khảo sát, tìm hiểu đầu tư lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh⁽¹⁵⁾; 31 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, trong đó nhiều dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động (*Chi tiết theo Biểu 07 kèm Báo cáo*).

Củng cố 100% hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo Luật Hợp tác xã. Hỗ trợ, thúc đẩy hợp tác xã nông nghiệp mở rộng các ngành nghề dịch vụ gắn với chuỗi cung ứng sản phẩm hàng hóa được tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Các hợp tác xã được hình thành và phát triển trở thành lực lượng quan trọng, là đầu mối đại diện cho nông dân tham gia các liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa. Giai đoạn 2021-2025 đã thành lập mới được 136 hợp tác xã nông nghiệp (*năm 2021: 32 hợp tác xã, năm 2022: 37 hợp tác xã, năm 2023: 23 hợp tác xã, năm 2024: 33 hợp tác xã, năm 2025: 11 hợp tác xã*), bình quân mỗi năm thành lập mới 27/15 hợp tác xã nông nghiệp, đạt 180% mục tiêu Nghị quyết.

2.6. Giải pháp về xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại

- Công tác chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hoá được tăng cường, số lượng sản phẩm nông nghiệp được đăng ký nhãn hiệu, đăng ký mã vạch tăng. Trong 05 năm, tỉnh đã hướng dẫn 142 cá nhân, tổ chức làm thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm đặc sản của tỉnh như: Gạo, dẹt thổ cẩm, hoa lan, rau dược liệu, ớt, miến dong, lúa tẻ cù, lê, đào, sâm Lai Châu, chuối, giổi, thuốc tằm, hà thủ ô đỏ, chanh leo, chè,... Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp 101 nhãn hiệu (*trong đó: 01 chỉ dẫn địa lý, 11 kiểu dáng công nghiệp, 03 nhãn hiệu tập thể, 17 nhãn hiệu chứng nhận và 69 nhãn hiệu thông thường*). Hướng dẫn 197 cơ sở hoàn thiện hồ sơ đăng ký sử dụng mã số, mã vạch, QR code để truy xuất nguồn gốc sản phẩm do mình sản xuất; hướng dẫn, hỗ trợ 03 tổ chức, doanh nghiệp triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá do tổ chức, doanh nghiệp sản xuất,...

Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản

⁽¹⁵⁾ Công ty Đồng Giao; Tập đoàn Mavin; Công ty Cổ phần sao đỏ Tây Nguyên; Công ty Bảo Minh; Hiệp hội Hợp tác Kinh doanh Nông nghiệp Hà Lan - Việt Nam; Công ty Bateco Lai Châu; Công ty Ong Tam Đảo; Công ty C.P Việt Nam; Công ty FOBIC; Hội Nghệ Nhân Nông nghiệp Hàn Quốc, Hiệp Hội Doanh nhân và Đầu tư Hàn Việt, Hiệp hội Nội dung Hàn Việt... Đã có một số nhà đầu tư lập chủ trương đầu tư, trình UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện. Một số nhà đầu tư đã bắt đầu tổ chức triển khai đầu tư trên địa bàn tỉnh như: Công ty Sao đỏ tây nguyên, Công ty Cổ phần dược Thái Minh, Công ty Nafoot Tây Bắc, Công ty Cổ phần Liên Việt Lai Châu, Công ty CP thực phẩm XK Đồng Giao; Công ty cổ phần đầu tư rau quả Việt Nam; Công ty CP Giống rau hoa quả Trung ương; Công ty CP Quế Lâm, Công ty TNHH Nanumfram; Công ty TNHH TM Rau quả Ngọc Linh Sơn La...

được tăng cường. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản hằng năm và giai đoạn 2021-2030. Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh. Thực hiện 23 cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm với tổng số 1.994 lượt cơ sở; lấy 569 mẫu, số mẫu phát hiện vi phạm 14 mẫu, chiếm 2,5%. Đã tiếp nhận và giải quyết 320 hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đảm bảo đúng trình tự và thời gian thực hiện. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 06 chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn¹⁶.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động khuyến công hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng máy móc tiên tiến, xây dựng và phát triển nhãn hiệu nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm nông sản⁽¹⁷⁾. Nhiều hoạt động xúc tiến thương mại được tổ chức với hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực và hiệu quả, từ đó đã mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm hàng hoá đã được kết nối, tiêu thụ mạnh ra thị trường ngoài tỉnh. Ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu hằng năm⁽¹⁸⁾; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại⁽¹⁹⁾. Tiếp tục đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm trên môi trường trực tuyến⁽²⁰⁾. Hỗ trợ xây dựng 05 điểm giới thiệu bán hàng các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

⁽¹⁶⁾ Công ty Cổ phần Trà Than Uyên; Hợp tác xã Phan Vinh; Hợp tác xã Dương Yên; Hợp tác xã Phú Trường; hộ gia đình Đào Huy Cương; hộ gia đình Lương Thị Tuyết.

⁽¹⁷⁾ Hỗ trợ xây dựng 05 mô hình trình diễn, ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất và sản xuất sạch hơn cho cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn sản xuất nông sản; đăng ký bảo hộ nhãn hiệu cho 10 sản phẩm nông sản; tổ chức bình chọn và công nhận 17 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; đã được Cục Công nghiệp địa phương, Bộ Công Thương công nhận và cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực cho 05 sản phẩm, 01 sản phẩm được Bộ Công Thương công nhận cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia; Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Chè Tam Đường được công nhận là doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.

⁽¹⁸⁾ UBND tỉnh ban hành Quyết định số 112/QĐ-UBND, ngày 29/01/2021 về Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu năm 2021; Quyết định số 143/QĐ-UBND, ngày 28/01/2022 về Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu năm 2022; Quyết định số 469/QĐ-UBND, ngày 21/3/2023 về Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu năm 2023; Quyết định số 139/QĐ-UBND, ngày 07/2/2024 về Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu năm 2024; Quyết định số 1707/QĐ-UBND, ngày 29/11/2024 về Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu năm 2025.

⁽¹⁹⁾ Hỗ trợ kết nối 100 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trưng bày quảng bá, giới thiệu 255 lượt sản phẩm nông sản trưng bày giới thiệu tại các hội nghị kết nối giao thương, phiên chợ, hội chợ do tỉnh Luông Pha Bang (Lào) và các tỉnh, thành phố trong nước: Hà Nội, Điện Biên, Ninh Bình, Nam Định... tổ chức; tổ chức Tuần hàng có 10 doanh nghiệp, hợp tác xã với trên 40 sản phẩm nông sản đặc trưng của tỉnh Lai Châu như: Mật ong, các sản phẩm dược liệu, sản phẩm trà, đông trùng hạ thảo, miến dong,...; hỗ trợ xây dựng 01 mô hình điểm bán các mặt hàng đặc sản, đặc trưng của khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa tại huyện Nậm Nhùn.

⁽²⁰⁾ Tổ chức khóa đào tạo nâng cao năng lực về chuyển đổi số, hội thảo xúc tiến thương mại điện tử bán hàng cùng TikTok cho 210 doanh nghiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh tiếp cận với nền tảng số. Hỗ trợ 13 doanh nghiệp, htx có sản phẩm tiêu biểu của tỉnh đăng ký tham gia “Gian hàng Việt trực tuyến”. Đến nay, có hơn 20 hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng bán hàng trên nền tảng Tiktok; đưa trên 72 sản phẩm OCOP của tỉnh lên sàn thương mại điện tử như: Posttmart.vn (sản bưu điện), Voso.vn (Viettel) với tổng doanh thu bán hàng trên 270 triệu đồng.

Tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ xuất khẩu nhằm duy trì, củng cố thị trường xuất khẩu truyền thống như: Tổ chức Hội đàm trực tuyến với chính quyền nhân dân huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) trao đổi và thống nhất khôi phục thông quan hàng hóa tại cửa khẩu Ma Lù Thàng (Việt Nam) - Kim Thủy Hà (Trung Quốc) từ ngày 24/5/2022; chủ trì, phối hợp với các tỉnh Hà Giang, Lào Cai, Điện Biên tổ chức phiên thảo luận về thông quan cửa khẩu, thúc đẩy thương mại, xây dựng cửa khẩu và lối mở tại Phiên họp lần thứ 8 Nhóm công tác liên hợp các tỉnh Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên (Việt Nam) với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); ký Bản ghi nhớ ngày 18/10/2022 về hợp tác thương mại với Cục Thương mại Châu Hồng Hà, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức Hội thảo xúc tiến sản phẩm chè của tỉnh Lai Châu vào thị trường Trung Đông, Bắc Phi và Nam Á; sau Hội thảo, đến nay đã có 01 doanh nghiệp nhập khẩu trà của Iran sang tìm hiểu cơ hội hợp tác và nhập khẩu trà của tỉnh; có 02 đại sứ các nước Iran và Pakistan lên thăm khảo sát và tìm hiểu cơ hội hợp tác với tỉnh về trồng, sản xuất, chế biến chè; đã thiết lập đầu mối trao đổi thông tin với thương vụ Đại sứ quán Việt Nam tại Pakistan.

2.7. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với việc thực hiện Nghị quyết

Các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết, tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hiệu quả sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp trong triển khai thực hiện Nghị quyết. Tích cực triển khai thực hiện các phong trào thi đua gắn với các cuộc vận động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, quần chúng; quan tâm nắm tình hình trong quá trình triển khai, thực hiện.

Các đồng chí cấp ủy viên cấp tỉnh, cấp huyện được phân công theo dõi các đảng bộ xã, phường, thị trấn thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, nắm chắc tình hình cơ sở, chủ động phối hợp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị, địa phương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết với nhiều hình thức. Kịp thời cụ thể hóa Nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch, đề án, chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Nhận thức của doanh nghiệp, người dân về nông nghiệp hàng

hoá, liên kết chuỗi giá trị trong nông nghiệp được nâng lên. Qua đó, tạo sự thống nhất về tư tưởng, đồng thuận trong hành động và quyết tâm chính trị cao trong tổ chức thực hiện.

Sau 05 năm triển khai Nghị quyết, nông nghiệp của tỉnh từng bước phát triển theo hướng hàng hóa tập trung, chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Nhiều chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết đạt và vượt mục tiêu đề ra (*Chi tiết theo Biểu 02 kèm Báo cáo*)⁽²¹⁾. Các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được hình thành, mở rộng gắn với các sản phẩm chủ lực, đặc sản; cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi được chuyển đổi tích cực theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, nhiều loại giống cây trồng, vật nuôi có lợi thế, giá trị kinh tế cao được đưa vào sản xuất; chăn nuôi tập trung theo quy mô trang trại, gia trại phát triển mạnh. Vai trò trung tâm của doanh nghiệp, hợp tác xã gắn với vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung từng bước được phát huy; liên kết chuỗi giá trị trong nông nghiệp tăng cả về số lượng và chất lượng; số lượng doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp tăng nhanh; các hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp phát triển mạnh và ngày càng mở rộng ngành nghề hoạt động; cơ sở chế biến được quan tâm thúc đẩy, tốc độ tăng cơ sở chế biến khá nhanh. Chính sách hỗ trợ sản xuất được ban hành kịp thời và triển khai hiệu quả; nguồn lực Nhà nước và nguồn lực xã hội hóa được phân bổ, huy động đáp ứng nhu cầu thực tế; hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được quan tâm đầu tư tạo nền tảng quan trọng cho phát triển nông nghiệp bền vững. Nhiều tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được áp dụng; một số nguồn gen quý đã được phục tráng và phát triển; chuyển đổi số trong nông nghiệp bước đầu được thực hiện, đạt kết quả tích cực, đời sống nhân dân được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết ở một số cấp ủy, chính quyền cơ sở có lúc, có mặt còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

- Còn 03/18 chỉ tiêu Nghị quyết thực hiện đạt thấp so với mục tiêu đề ra (diện tích cây ăn quả tập trung hiện có đạt 66,2%; diện tích hoa tập trung đạt

⁽²¹⁾ Diện tích trồng mới chè tập trung đạt 108%, diện tích chè tập trung hiện có đạt 108%, diện tích lúa hàng hoá đạt 122%, diện tích lúa đặc sản đạt 102%, diện tích cây ăn quả trồng mới đạt 125%, phát triển hoa địa lan đạt 113%, phát triển cơ sở chăn nuôi đại gia súc đạt 683,3%, phát triển cơ sở chăn nuôi lợn tập trung đạt 100%, phát triển đàn ong nuôi tập trung đạt 411%, phát triển nuôi trồng thủy sản lồng hồ thủy điện đạt 393,5%, Phát triển cơ sở/nhà máy chế biến nông, lâm, thủy sản đạt 293%,... Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục phát triển cả về quy mô và chất lượng với 280 sản phẩm được công nhận, trong đó một số sản phẩm được công nhận là sản phẩm cấp khu vực và quốc gia; nhiều thương hiệu đặc sản địa phương đã được mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

79%; phát triển khu, cụm công nghiệp chế biến đạt 33%).

- Nhận thức của người dân về sản xuất nông nghiệp hàng hoá, sản xuất nông nghiệp thuần túy nhỏ lẻ sang kinh tế nông nghiệp một số nơi còn chậm, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới.

- Tập trung đất đai để hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, tập trung vẫn là nút thắt trong quá trình triển khai phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, thực hiện liên kết trong sản xuất. Quá trình chuyển đổi phương thức sản xuất sang chăn nuôi tập trung trang trại còn chậm; chăn nuôi chủ yếu theo hình thức nông hộ; việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế; số lượng cơ sở sản xuất con giống đảm bảo chất lượng chưa nhiều.

- Việc thu hút các nhà đầu tư vào phát triển, tạo vùng sản xuất và xây dựng cụm, khu công nghiệp chế biến còn chậm; chưa tạo được nhiều vùng liên kết sản xuất hàng hóa tập trung giữa doanh nghiệp và người sản xuất; thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm quy mô còn nhỏ, sản phẩm hàng hóa chưa gắn với chế biến; công tác xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa có mặt còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

- Tác động của dịch bệnh Covid-19 và xung đột Nga - Ukraine, biến động chính trị ở Afghanistan, Dịch tả lợn Châu Phi ảnh hưởng đến phát triển nông nghiệp của tỉnh. Chuỗi cung ứng hàng hoá bị đứt gãy, đình trệ ở nhiều thời điểm làm giá cả nguyên liệu, vật tư đầu vào tăng cao nên sức cạnh tranh hàng hoá nông sản thấp, trong khi thị trường tiêu thụ khó khăn.

- Vị trí của tỉnh cách xa các trung tâm kinh tế lớn, giao thông chưa thuận lợi; địa hình chia cắt phức tạp, độ dốc lớn, chi phí đầu tư cao,... khó khăn trong thu hút đầu tư vào phát triển nông, lâm nghiệp. Kết cấu hạ tầng giao thông nhiều vùng còn khó khăn nên thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông lâm nghiệp còn hạn chế.

- Giai đoạn 2021-2025 giảm 2.518 ha cây ăn quả tập trung do hết chu kỳ kinh doanh chuyển sang trồng các cây trồng khác. Quá trình thực hiện nhận thấy việc phát triển trồng hoa hồng tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, do đó không phát triển mở rộng.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị thiếu quyết liệt. Việc tuyên truyền vận động đến người dân, doanh nghiệp chưa rộng rãi, chưa thường

xuyên, nhất là ở cấp cơ sở, vùng sâu, vùng xa. Công tác phối hợp giữa các ngành và địa phương và doanh nghiệp trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc có việc chưa chặt chẽ, chưa kịp thời.

- Chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND một số nội dung định mức hỗ trợ còn thấp, điều kiện hỗ trợ còn cao. Bên cạnh đó, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khó tiếp cận nguồn hỗ trợ của chính sách của Nghị quyết theo hình thức hỗ trợ sau đầu tư (hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao) do chi phí đầu tư ban đầu lớn, trong khi điều kiện kinh tế của người dân sản xuất nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn.

- Tập quán, tư duy sản xuất cá thể còn tồn tại trong một bộ phận nông dân; đời sống của người dân còn nhiều khó khăn, sợ rủi ro nên chưa mạnh dạn đầu tư, một bộ phận nhỏ người dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại nên không đăng ký thực hiện những nội dung yêu cầu có vốn đối ứng.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, các cấp ủy đảng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cần quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, quyết liệt và xuyên suốt trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết đã đề ra, đồng thời phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế, phân công rõ trách nhiệm từng ngành, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Hai là, có cơ chế, chính sách đủ mạnh để tạo động lực thúc đẩy phát triển nông nghiệp hàng hóa. Huy động tối đa nguồn lực từ doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, tín dụng, hạ tầng để thu hút tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư sản xuất theo định hướng quy hoạch, phát triển sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Ba là, quan tâm đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp; tăng cường công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, đẩy mạnh áp dụng công nghệ cao, các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong sản xuất; tăng cường xúc tiến thương mại, phối hợp giữa các địa phương trong và ngoài tỉnh; liên kết với doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng để tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ; tập trung nâng cao trình độ, năng lực sản xuất cho người dân.

Bốn là, chú trọng công tác quy hoạch phát triển nông nghiệp, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương nhằm tạo ra các sản phẩm đặc trưng, đặc hữu, có lợi thế cạnh tranh. Phát triển các hình thức liên

kết, hợp tác bền vững giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp nhằm hình thành chuỗi giá trị hiệu quả, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ; xây dựng thương hiệu và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở cơ sở. Đồng thời, thường xuyên tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình sản xuất, rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu Nghị quyết.

IV- NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 đã xác định “*Phát triển nông nghiệp hàng hóa, được liệu theo hướng kinh tế xanh*” và Chương trình hành động số 01-CTr/TU, ngày 14/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất:

- Kết thúc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/02/2021 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Giao Đảng ủy UBND tỉnh khẩn trương tham mưu Tỉnh ủy ban hành “*Nghị quyết về Phát triển nông nghiệp hàng hóa, được liệu theo hướng kinh tế xanh giai đoạn 2026-2030*” để triển khai thực hiện phát triển nông nghiệp hàng hóa của tỉnh phù hợp với bối cảnh, yêu cầu phát triển mới.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng Trung ương,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng, các đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Sùng A Hồ